

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THEO LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 2013

NGUYỄN NGỌC SONG

Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ KH&CN

Ngày 18.6.2013, Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) - số 29/2013/QH13 (sau đây viết tắt là Luật KH&CN 2013). Luật đã dành toàn bộ Chương VI để nói về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH&CN. Bộ KH&CN đã được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN và đã trình Chính phủ tháng 12.2013. Theo tinh thần của Luật, cũng như nội dung của dự thảo Nghị định trình Chính phủ thì công tác quản lý tài chính đối với hoạt động KH&CN kể từ năm 2014 sẽ có sự thay đổi cơ bản và toàn diện nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, tạo động lực cho KH&CN phát triển, làm cho KH&CN thực sự trở thành lực lượng sản xuất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) cho hoạt động KH&CN

Theo tinh thần của Luật và nội dung của dự thảo Nghị định, sẽ có sự phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các bộ và UBND tỉnh, thành phố trong công tác lập kế hoạch, dự toán NSNN dành cho KH&CN và tổ chức thực hiện; đảm bảo hiệu quả của hoạt động KH&CN và vai trò điều phối hoạt động KH&CN toàn ngành của Bộ KH&CN - cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Quốc hội thống nhất quản lý nhà nước về KH&CN trên phạm vi toàn quốc.

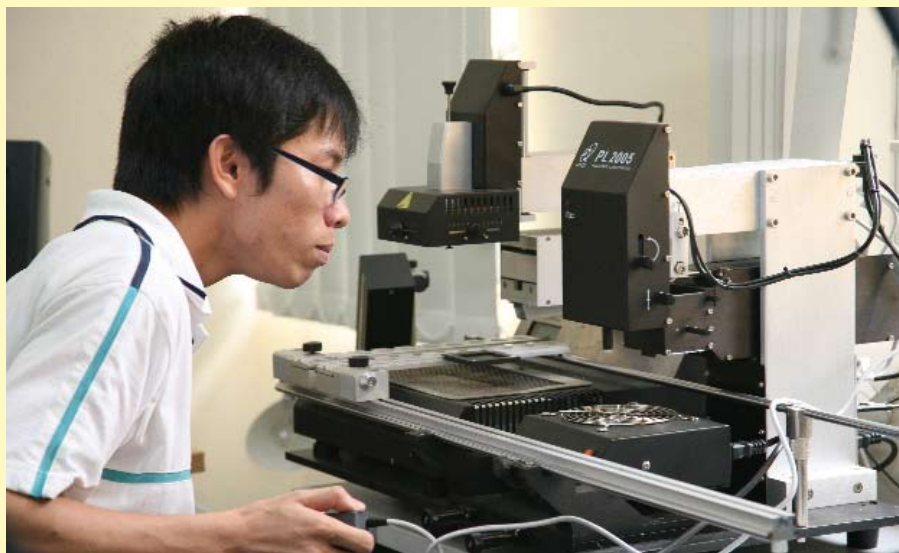
Khác với trước đây (năm 2013 trở về trước), việc xây dựng và lập dự toán NSNN bao gồm kinh phí đầu tư phát triển cũng như sự nghiệp khoa học sẽ do Bộ KH&CN đề xuất. Vì vậy, để đề xuất trúng và đúng, đòi hỏi cả hệ thống của ngành KH&CN phải

chuyển đổi cùng nhịp. Đối với hoạt động KH&CN ở các cơ quan Trung ương phải xác định được nhu cầu đầu tư, mục đích đầu tư và hiệu quả đầu tư của các dự án sử dụng kinh phí đầu tư phát triển; các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN phải xác định được nơi sử dụng kết quả nghiên cứu. Nói một cách khác là các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN được thực hiện theo phương thức đặt hàng, có địa chỉ ứng dụng, sử dụng (nhằm khắc phục tình trạng kết quả nghiên cứu để ngăn kéo). Đối với hoạt động KH&CN ở địa phương cũng tương tự, nhất là việc sử dụng kinh phí đầu tư phát triển.

Cũng theo tinh thần của Luật, dự thảo Nghị định đã xác định rõ từng nội dung chi của từng loại hình kinh phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch và dự toán cũng như việc kiểm tra giám sát đảm bảo sử dụng NSNN đúng mục đích.

Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo hình thức Quỹ

Việc cấp kinh phí cho các dự án sử dụng kinh phí đầu tư phát triển, kinh phí hoạt động thường xuyên, lương và hoạt động bộ máy của các tổ chức KH&CN công lập vẫn thực hiện theo quy trình lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành ngân sách và thực hiện kiểm soát chi theo Luật NSNN như hiện nay. Để phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN, phần kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án) sẽ được cấp thông qua hệ thống các Quỹ phát triển KH&CN; khi xây dựng kế hoạch và dự toán hàng năm, các bộ, ngành và địa phương cần xác định rõ tổng số dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, chưa cần phải xác định nhiệm vụ, dự toán chi tiết của từng nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê



duyet như hiện nay.

Để làm tốt việc này đòi hỏi công tác kế hoạch phải chú trọng đi trước một bước. Công tác kế hoạch phải xác định được những nhiệm vụ KH&CN thiết thực, có địa chỉ áp dụng, sử dụng cụ thể để phục vụ các mặt của đời sống, xã hội, an ninh, quốc phòng. Nói cách khác, phải xác định được nhiệm vụ KH&CN cần thiết để đặt hàng các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN thực hiện nghiên cứu. Việc xác định nhiệm vụ được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục trong năm, không phụ thuộc vào thời gian của năm, không phụ thuộc kỳ kế hoạch. Sau khi xác định được nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành thẩm định nội dung và kinh phí của nhiệm vụ để xác định thời gian, cách thức tổ chức nghiên cứu và số kinh phí để thực hiện. Ngay sau khi thẩm định xong, tiến hành ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và hệ thống Quỹ phát triển KH&CN cấp kinh phí kịp thời theo tiến độ để các tổ chức, cá nhân thực hiện.

Khoán chi trong nghiên cứu - triển khai

Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

Những nhiệm vụ KH&CN được thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng phải đáp ứng cơ bản những điều kiện sau:

Nhiệm vụ KH&CN có sản phẩm cuối cùng đã xác định được rõ tên sản phẩm cụ thể, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo, mức chất lượng hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được, số lượng hoặc quy mô sản phẩm tạo ra, địa chỉ ứng dụng; được hội đồng KH&CN tuyển chọn, xét giao trực tiếp xác định đáp ứng phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; được chủ nhiệm nhiệm vụ và cơ quan chủ trì chấp nhận.

Dự toán của nhiệm vụ KH&CN đã được tính đúng, tính đủ tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định hiện hành và các thông lệ đã được áp dụng.

Được cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí.

Thủ trưởng tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có cam kết bằng văn bản chấp nhận phương thức khoán chi.

Các nhiệm vụ KH&CN thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được các Quỹ phát triển KH&CN của cấp tương ứng cấp kinh phí thực hiện theo yêu cầu, phù hợp với tiến độ của hợp đồng.

Nhiệm vụ KH&CN được khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được coi là hoàn thành sau khi cơ quan có thẩm quyền về KH&CN có văn bản xác nhận kết quả nghiệm thu từ mức đạt yêu cầu trở lên.

Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thanh lý sau khi có văn bản xác nhận kết quả của cơ quan có thẩm quyền về KH&CN.

Việc quyết toán kinh phí được thực hiện theo phương thức quyết toán toàn bộ. Sau khi nhiệm vụ KH&CN được hoàn thành, các bên tiến hành thanh lý hợp đồng KH&CN. Đối với các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong nhiều năm thì tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo theo niên độ ngân sách đối với số kinh phí thực nhận và thực chi.

Khoán chi từng phần

Những nhiệm vụ KH&CN được khoán chi từng phần là nhiệm vụ KH&CN có tính rủi ro cao, không thể xác định được tiêu chí cụ thể của sản phẩm cuối cùng, cụ thể như sau:

Có từng phần công việc xác định được rõ nội dung, mục tiêu, yêu cầu, kết quả, kinh phí thực hiện; được chủ nhiệm nhiệm vụ



và cơ quan chủ trì chấp nhận thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần.

Dự toán phần công việc được khoán chi của nhiệm vụ KH&CN đã được tính đúng, tính đủ tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định hiện hành và các thông lệ đã được áp dụng.

Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí.

Các Quỹ phát triển KH&CN của cấp tương ứng cấp kinh phí thực hiện theo yêu cầu và tiến độ của hợp đồng.

Nhiệm vụ KH&CN được khoán chi từng phần được coi là hoàn thành sau khi cơ quan có thẩm quyền về KH&CN có văn bản xác nhận kết quả nghiệm thu từ mức đạt yêu cầu trở lên.

Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thanh lý sau khi có văn bản xác nhận kết quả của cơ quan có thẩm quyền về KH&CN.

Việc quyết toán kinh phí được thực hiện theo phương thức quyết toán tổng hợp các nội dung được khoán chi và nội dung không được khoán chi sau khi nhiệm vụ KH&CN được hoàn thành và các bên tiến hành thanh lý hợp đồng KH&CN.

Kinh phí khoán được sử dụng

đúng mục đích, có chứng từ đầy đủ theo thực chi, đảm bảo công khai, minh bạch trong nội bộ tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

Chứng từ phải có đủ các nội dung chủ yếu sau đây: tên và số hiệu của chứng từ; ngày, tháng, năm lập chứng từ; tên, địa chỉ của đơn vị hoặc cá nhân lập chứng từ; tên, địa chỉ của đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ; nội dung chi; số lượng, đơn giá và số tiền theo nội dung chi ghi bằng số, tổng số tiền của chứng từ dùng để thu, chi tiền ghi bằng số và bằng chữ; chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ.

Huy động nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển KH&CN

Luật KH&CN 2013 đã tạo môi trường pháp lý thuận lợi, vì vậy dự thảo Nghị định đã thiết kế giải pháp mạnh, khả thi để huy động khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và đổi mới công nghệ thông qua hệ thống các Quỹ phát triển KH&CN, cụ thể hóa cơ chế bắt buộc trích lập quỹ này đối với doanh nghiệp nhà nước; có chính sách ưu đãi hiệu quả, đồng bộ để phát triển nhanh lực lượng doanh nghiệp KH&CN. Cụ thể, dự thảo Nghị định đã quy định một số nội dung như sau:

Doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ thu nhập tính

thuế thu nhập doanh nghiệp một tỷ lệ hợp lý để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp ngoài nhà nước được quyền trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp một tỷ lệ hợp lý để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp phải xây dựng quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN của doanh nghiệp và quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp gửi cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đăng ký thuế để kiểm soát. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy chế. Việc xây dựng quy chế phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong nội bộ doanh nghiệp.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho KH&CN tại Việt Nam dưới các hình thức: đầu tư trực tiếp, liên doanh, liên kết và được hưởng các hình thức ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật về đầu tư.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân vận động các khoản tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động KH&CN. Trường hợp tổ chức, cá nhân có công vận động được các khoản tài trợ không hoàn lại, được hưởng đến 5% giá trị khoản đã vận động được theo thỏa thuận với nhà tài trợ nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng cho mỗi lần vận động, trừ nguồn tài trợ từ các tổ chức chính phủ nước ngoài.

Trên đây là một số điểm mới trong dự thảo Nghị định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN ■